TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2021/QĐCNHGT - HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 08 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

- Căn cứ vào Điều 34, 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 11 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 145/2021/TLHGST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021; giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Bích L**, sinh năm 1996; địa chỉ: Cầu Bình Long, xã Đ, thị xã B, tỉnh Q.

- *Bị đơn:* Ông ông **Lưu Thanh H**, sinh năm 1988; địa chỉ: Phòng 102 Chung cư A5 đường Phạm Huy T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

XÉT THẤY

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải là hoàn toàn tự nguyện; không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội; không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành giữa bà Nguyễn Thị Bích L và ông Lưu Thanh H.

2. Nội dung hòa giải thành của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bích L và ông Lưu Thanh H. *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bích L và ông Lưu Thanh H nên Giấy chứng nhận kết hôn số 70 do Ủy ban nhân dân phường B, quận H, TP. Đà Nẵng cấp ngày 23/8/2018 không còn giá trị pháp lý).*

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Nguyễn Thị Bích L và ông Lưu Thanh H về việc nuôi con chung như sau: Giao con chung Lưu Khả H, sinh ngày 28/02/2019 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông H xác định không có.

- Chi phí hòa giải hoặc các chi phí khác theo luật Hòa giải: Không có.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác mà họ không thực hiện được quyền đề nghị theo đúng thời hạn thì thời gian đó không tính vào thời hạn đề nghị.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận S, thành phố Đà Nẵng;
- UBND phường B, quận H;
- Chi cục thi hành án dân sự quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đông Thanh